

KẾT LUẬN

Thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 148/QĐ-SGDĐT ngày 19/3/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình; ngày 26/3/2021 và ngày 29/3/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/4/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của nhà trường, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Ninh Khánh được thành lập từ năm 1982, qua 39 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã từng bước phát triển vững mạnh cả về qui mô và chất lượng giáo dục. Trường đã được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 2/2014, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 4/2015; được UBND thành phố Ninh Bình tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong 2 năm học 2018-2019, 2019–2020 (theo Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 30/7 /2019, Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 11/8/2020). Chi bộ được Chủ tịch UBND thành phố Ninh Bình tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong 4 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị” (theo Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 15/5/2020); được Bí thư Đảng bộ phường Ninh Khánh tặng Giấy khen chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 (theo Quyết định số 17/QĐ-ĐU ngày 04/01/2021).

Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ 5 tuổi vào năm 2012, hằng năm luôn duy trì các tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

Nhà trường có 470 trẻ/12 nhóm, lớp, trong đó có 65 trẻ/02 nhóm trẻ và 405 trẻ/10 lớp mẫu giáo. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV), lao động hợp đồng (LĐHD) có 48 người (trong đó: biên chế 36 người, hợp đồng thành phố 02 người, lao động hợp đồng trường thực hiện nhiệm vụ nấu ăn 08 người, lao động hợp đồng trường thực hiện nhiệm vụ bảo vệ 02 người).

Đơn vị có 02 điểm trường, điểm trường chính (khu A) đặt tại phố Hợp Thành, phường Ninh Khánh, điểm trường lẻ (khu B) đặt tại phố Bình Chương, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác tổ chức và hoạt động của nhà trường

Hằng năm, nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp, soạn thảo,

ban hành các loại văn bản đúng thẩm quyền, cơ bản đảm bảo về hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định. Văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền được cập nhật, theo dõi tại sổ văn bản đi- đến hằng năm, quản lý, lưu trữ tại nhà trường; văn bản nhà trường ban hành theo năm tài chính. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật hằng năm, tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật tới CB,GV,NV thông qua họp hội đồng sư phạm; có tủ sách pháp luật dùng chung.

- *Tại thời điểm thanh tra:*

Chi bộ Đảng trong nhà trường có 33 đảng viên (32 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị), Hiệu trưởng là Bí thư Chi bộ, Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường; Công đoàn trường có 36 công đoàn viên (01 giáo viên kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn); không có chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do CB,GV,NV, người lao động đồng trong nhà trường không trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn; Hội đồng trường có 09 người (Hiệu trưởng làm Chủ tịch Công đoàn trường); Hội đồng thi đua khen thưởng có 09 người (Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng); Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm có 07 người; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường có 07 người. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường có 12 người; các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Điều lệ, quy định của từng tổ chức.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, tổ chuyên môn Nhà trẻ và Mẫu giáo 3 tuổi có 15 người (gồm 13 giáo viên và 02 người nấu ăn); Tổ chuyên môn mẫu giáo 4, 5 tuổi khu A có 12 người (gồm 09 giáo viên và 03 người nấu ăn); Tổ chuyên môn mẫu giáo 4, 5 tuổi khu B có 13 người (gồm 10 giáo viên và 03 người nấu ăn); Tổ văn phòng có 05 người (gồm 01 kế toán, 01 y tế, 01 văn thư, 02 bảo vệ). Các tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó thực hiện nhiệm vụ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có 03 cán bộ quản lý có trình độ Đại học, trình độ Lý luận chính trị Trung cấp, chứng chỉ quản lý giáo dục; có 32/32 giáo viên biên chế trình độ Đại học (100% trên chuẩn); có 29/32 giáo viên là đảng viên; có 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư; có 08 LDHĐ thực hiện nhiệm vụ nấu ăn và 02 LDHĐ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ.

Nhà trường bố trí 06 giáo viên/02 nhóm trẻ, 26 giáo viên/10 lớp mẫu giáo đảm bảo tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB,GV,NV, tổ chức thực hiện theo yêu cầu, quy định; ban hành nội quy, quy chế nhà trường đầy đủ, đảm bảo để thực hiện; phân công CB,GV,NV, LDHĐ trong nhà trường thực hiện cơ bản đảm bảo nhiệm vụ; phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho CB,GV, NV đăng kí thi đua đầu năm học và thực hiện việc bình xét thi đua theo văn bản hướng dẫn của cấp trên, hồ sơ thi đua khen thưởng đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: Nhà trường thiếu 02 LDHĐ thực hiện nhiệm vụ nấu ăn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015; 02 LDHĐ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chưa tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ.

II. Thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung, phương pháp giáo dục; quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em

Nhà trường đã tuyên truyền, giáo dục việc phòng, chống bạo hành, bạo lực trẻ em cho CB, GV, NV, người lao động và cha mẹ trẻ; xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo hành, bạo lực trẻ. Trẻ em được hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đã xây dựng, công khai và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin từ nhà trường với cha mẹ trẻ. Hằng năm thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; xây dựng, triển khai kế hoạch trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tới đội ngũ nhà giáo và cha mẹ trẻ.

Công tác kiểm tra, tự rà soát được nhà trường quan tâm, kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, do vậy trong các năm học 2018-2019, 2019-2020 không xảy ra vụ việc liên quan đến tình trạng bạo hành trẻ em.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ và CB, GV, NV; tổ chức hoạt động học, các hoạt động vui chơi cho trẻ phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương; đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong lớp, ngoài trời được phân loại, loại bỏ khi không còn đảm bảo an toàn cho trẻ. Hằng năm, nhà trường được UBND thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn”. Nhà trường phối hợp với trạm Y tế phường Ninh Khánh thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện nghiêm quy định về công tác y tế trường học; 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng, quan tâm chăm sóc và phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì đối với trẻ.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch được nhà trường thực hiện khá nghiêm túc; sắp xếp, tổ chức bếp ăn theo quy trình một chiều; thực hiện tốt công tác tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ, xây dựng thực đơn cân đối, hợp lý theo mùa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định hiện hành; hợp đồng thực phẩm với địa chỉ tin cậy, giá cả hợp lý để đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ, kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm cung cấp cho bữa ăn hằng ngày của trẻ; thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định của ngành y tế.

100% trẻ tới trường được ăn bán trú, mức ăn 20.000 đồng (đ)/trẻ/ngày (bao gồm tiền lương thực, thực phẩm và tiền chất đốt), nhà trường thực hiện đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định; trong các năm học qua, không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Nhà trường đã có nhiều giải pháp tăng cường các điều kiện, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình; chỉ đạo đổi mới trong tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả 100% nhóm, lớp đã tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, có lồng ghép ứng dụng phương pháp Montessori vào các hoạt động giáo dục, nhất là hoạt động góc. Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ

năng xã hội cho trẻ; tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết thông qua các góc hoạt động trong lớp. Hằng năm, có 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt từ 97% trở lên, tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên.

Nhà trường triển khai có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; tận dụng mọi không gian trong lớp và ngoài trời để bố trí các góc chơi, khu vực chơi cho trẻ, tận dụng đa dạng nguyên vật liệu thiên nhiên cho trẻ hoạt động, trải nghiệm; thường xuyên phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi theo phương pháp Montessori để tổ chức hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ. Đơn vị đạt giải ba hội thi “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” cấp thành phố; tháng 8/2020 tập thể nhà trường được Trường phòng GDĐT thành phố Ninh Bình tặng giấy chứng nhận cho tập thể và 03 cá nhân trong trường có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2016-2020”.

Đội ngũ giáo viên có năng lực và ý thức tốt trong việc đổi mới phương pháp dạy học, luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm; bố trí, trang trí, sắp xếp nhóm, lớp học theo chủ đề, đa dạng các loại đồ chơi, nguyên vật liệu thiên nhiên kích thích trẻ tham gia thực hành, trải nghiệm; 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, linh hoạt trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực ở trẻ.

Công tác phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ được triển khai thực hiện có hiệu quả, thông qua việc tổ chức các ngày hội, ngày lễ, cuộc họp cha mẹ, hội thi, qua facebook của trường; zalo của nhóm lớp, qua website (ninhbinh.edu.vn/mnninhkhanh), qua các hoạt động trải nghiệm. Nhà trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi trải nghiệm tại Đền Đinh Lê, Công viên Thúy Sơn, Bình đoàn Quyết Thắng trong năm học 2018-2019.

Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, dựa trên hoạt động học của trẻ, đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng đồ dùng đồ chơi, từ đó có các giải pháp đúng, khoa học nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Hồ sơ sổ sách đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không gây áp lực cho giáo viên; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, tính khẩu phần ăn cho trẻ hằng ngày bằng phần mềm PMS.

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng kế hoạch, lịch trực thực hiện phòng chống dịch; phối kết hợp với cha mẹ để nắm bắt các thông tin về sức khỏe trẻ; chuẩn bị thiết bị vật tư y tế, đồ dùng vệ sinh phục vụ công tác phòng chống dịch. Cán bộ, giáo viên hướng dẫn trẻ thường xuyên vệ sinh cá nhân; giám sát theo dõi thông tin sức khỏe trẻ, phát hiện sớm các biểu hiện bất thường ho, sốt, khó thở để xử lý kịp thời; quan tâm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chế độ dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi trẻ để nâng cao thể trạng, tăng sức đề kháng cho trẻ.

Sắp xếp, lưu trữ, quản lý hồ sơ theo công việc, thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng (hồ sơ chuyên môn, hồ sơ nuôi dưỡng, hồ sơ quản lý thiết bị dạy học, đồ

chơi trẻ em, hồ sơ nhóm, lớp)

Kiểm kê tài sản 02 lần/năm học, trên cơ sở đó có kế hoạch tu sửa, huy động, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ. Có thiết bị, đồ dùng phục vụ nuôi ăn bán trú hiện đại, đảm bảo (bao gồm: hệ thống bếp ga, tủ cơm ga, tủ lưu mẫu thức ăn, máy sấy bát, nồi nấu cháo công nghiệp, hệ thống lọc nước,...).

Tại thời điểm thanh tra: Hồ sơ nhà trường, nhóm lớp, trẻ em đảm bảo đủ; có đủ tài liệu tham khảo; thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em theo quy định tối thiểu, nhà trường có 1037/1280 danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ ở các nhóm, lớp dưới 5 tuổi theo quy định tối thiểu, còn thiếu 243 danh mục. Riêng thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em 04 lớp 5 tuổi có 456 danh mục đủ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Đồ chơi ngoài trời, có 24/34 danh mục, còn thiếu 10 danh mục (gồm: Xe đạp chân; Xe lắc; ô tô đạp chân; Bập bênh để cong; con vật nhún di động; con vật nhún khớp gối; đu quay mâm không ray; cầu thăng bằng cố định; nhà leo núi ngang; cầu trượt đôi). Thiết bị đồ dùng nhà bếp có 19/21 danh mục, còn thiếu 02 danh mục (gồm: Máy thái rau củ đa năng; xe vận chuyển thực phẩm). Thiết bị khác đã có: 05 máy tính, 02 máy chiếu, 02 thiết bị âm thanh, 02 ti vi (còn thiếu 12 máy tính, 12 ti vi).

III. Quản lý, giáo dục trẻ em; thực hiện chế độ chính sách đối với trẻ em

Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ tới trường, tiếp nhận trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi vào học.

Trẻ em đến học tại trường được quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe, chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh được phát triển một cách toàn diện bằng tình yêu thương và trách nhiệm của cán bộ, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường và được hưởng quyền lợi, chế độ chính sách theo quy định.

Nhà trường phân tách nhóm, lớp đúng độ tuổi, phân công giáo viên giảng dạy tại các nhóm, lớp đúng chuyên môn, năng lực, đồng thời thực hiện việc chi, trả chế độ chính sách cho trẻ kịp thời, đúng quy định; hồ sơ chi trả đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: từ năm học 2018-2019 đến thời điểm thanh tra còn có một số nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định.

IV. Công tác quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm; bồi dưỡng; công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, lao động hợp đồng

1. Công tác quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm

Nhà trường thực hiện quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo đúng quy trình, đầy đủ hồ sơ theo quy định; nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025 có 02 người chức danh Hiệu trưởng, 04 người chức danh Phó Hiệu trưởng. Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn, Tổ văn phòng đúng quy định và có đủ hồ sơ, được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

Đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo chuyên

môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, nhà giáo; 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

Công tác đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định: Năm học 2018-2019, có 02/02 (đạt tỷ lệ 100%) cán bộ quản lý xếp loại xuất sắc; giáo viên xếp loại tốt 27/33 (đạt tỷ lệ 81,8%); 03/33 giáo viên xếp loại khá (đạt tỷ lệ 9,1%); 03/33 giáo viên xếp loại đạt (đạt tỷ lệ 9,1%). Năm học 2019-2020, có 02/03 cán bộ quản lý xếp loại tốt (đạt tỷ lệ 66,7%); 01/03 cán bộ quản lý xếp loại khá (đạt tỷ lệ 33,3%); 25/32 giáo viên xếp loại tốt (đạt tỷ lệ 78,1%); 07/32 giáo viên xếp loại khá (đạt tỷ lệ 21,9%).

Đánh giá, phân loại CB, GV, NV: Năm học 2018-2019: có 12/36 (đạt tỷ lệ 33,3%) CB, GV, NV xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 24/36 GV, NV (đạt tỷ lệ 66,7%) xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Năm học 2019-2020: có 12/37 (đạt tỷ lệ 32,4%) CB, GV, NV xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 23/37 (đạt tỷ lệ 62,1%) GV, NV xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 02/37 (đạt tỷ lệ 5,4%) GV, NV xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Tháng 12/2020, năm học 2020-2021: có 12/36 (đạt tỷ lệ 33,3%) CB, GV, NV xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 23/36 (đạt tỷ lệ 63,9%) CB, GV, NV xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và 01/36 (đạt tỷ lệ 2,8%) giáo viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các năm học, nhà trường đánh giá phân loại CB, GV, NV vào 02 thời điểm (tháng 12 hằng năm theo hướng dẫn của UBND thành phố Ninh Bình, tháng 5 hằng năm theo hướng dẫn của Phòng GDĐT thành phố Ninh Bình).

2. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, lao động hợp đồng

Nhà trường đã thực hiện việc chi trả tiền lương, tiền công cho CB, GV, NV, LDHĐ đúng, đủ, kịp thời. Thực hiện chi trả chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo Tổ trưởng, Tổ phó tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng, giáo viên mầm non nghỉ thai sản theo quy định; đảm bảo chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên kiêm nhiệm công tác công đoàn. Chi trả tiền lương lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, bình quân từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ/người/tháng (người lao động không tham gia Bảo hiểm xã hội), kinh phí chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp. Chi lương LDHĐ thực hiện nhiệm vụ nấu ăn, bình quân từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/người/tháng (trong đó có kinh phí hỗ trợ người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội), kinh phí chi từ nguồn thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

Chế độ làm tăng giờ của CB, GV (01 buổi trực trưa = 02 giờ): năm học 2018-2019, bình quân 73.000đ/người/buổi; năm học 2019-2020, bình quân 77.000đ/người/buổi; năm học 2020-2021, bình quân 63.000đ/người/buổi, kinh phí chi từ nguồn thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

V. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Nhà trường đã thực hiện đảm bảo công tác kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, lưu trữ đầy đủ hồ sơ. Các năm học tập trung kiểm tra: công tác quản lý của Hiệu trưởng, nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng, hoạt động sư phạm nhà giáo; công tác nuôi dưỡng, hoạt động các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và kiểm tra đột xuất 16 giáo viên; đã xây dựng quy chế

kiểm tra nội bộ các năm học, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

Tồn tại, hạn chế: Một số biên bản kiểm tra nội bộ ghi chép còn sơ sài, chưa nêu chi tiết tồn tại, hạn chế.

VI. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Đơn vị có 02 điểm trường, được đặt ở trung tâm khu dân cư, thuận tiện cho việc đưa đón trẻ; trường có tổng diện tích là 5.024m², bình quân 10,6m²/trẻ.

Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khá đầy đủ; các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng; chăm sóc, giáo dục trẻ; khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật được xây dựng kiên cố, cơ bản đảm bảo số lượng, diện tích theo yêu cầu quy định.

Hàng năm các hạng mục công trình được bổ sung, cải tạo, cụ thể: Sân chơi ngoài trời được lát gạch; vườn cỏ tích, khu chợ quê, khu vui chơi cát và nước, khu phát triển vận động để trẻ thực hiện các hoạt động; có bồn hoa, cây cảnh, vườn rau, giúp trẻ được khám phá, học tập; có 24 loại đồ chơi ngoài trời được sắp xếp theo các khu vực chơi; khu phát triển vận động, khu chợ quê riêng biệt để trẻ tham gia các hoạt động...; có bồn hoa, cây cảnh, vườn rau, giúp trẻ được khám phá, học tập; thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác bán trú được mua sắm mới theo hướng hiện đại.

Tồn tại, hạn chế:

Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, thì đơn vị chưa duy trì đầy đủ yêu cầu quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị như: Chưa có phòng đa năng; thiếu 02 phòng dành cho nhân viên/02 điểm trường; kho thực phẩm 02 nhà bếp/02 điểm trường diện tích chưa đảm bảo; điểm trường chính: thiếu 01 phòng họp; thiếu khu vệ sinh dành cho CB, GV, NV; điểm trường lẻ: thiếu 01 phòng y tế; phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật; 02 phòng vệ sinh lớp 4 tuổi đang xuống cấp.

Một số hạng mục công trình của nhà trường có biểu hiện xuống cấp, không đảm bảo yêu cầu, an toàn, cụ thể:

- Tại điểm trường chính, cổng trường bị nứt nẻ; hàng rào han rỉ đang xuống cấp, có biểu hiện mất an toàn; có 02 phòng của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo 3 tuổi diện tích không đảm bảo (mới có khoảng 30m²/phòng, theo quy định 40 m²/phòng); có 02 nhóm, lớp đang dùng chung một phòng vệ sinh; chưa có phòng kho dành cho 04 nhóm, lớp; phòng vệ sinh các nhóm, lớp đã bị xuống cấp, không đảm bảo diện tích (mới có khoảng 08m²/phòng, theo tiêu chuẩn tối thiểu từ 10m² đến 14m²/phòng); một số phòng thuộc khối phòng hành chính, quản trị mái nhà, tường bị ngấm, dột.

- Tại điểm trường lẻ có 02 phòng vệ sinh lớp 4 tuổi bị tắc, ảnh hưởng đến môi trường không khí; tủ đồ dùng cá nhân của trẻ ở nhóm, lớp còn thiếu; thiếu các tủ, giá để đồ dùng, đồ chơi.

Đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, đang thu thập các thông tin minh chứng, thực hiện việc mã hoá các thông tin minh chứng, hoàn thiện công tác tự đánh giá, thực hiện kế

hoạch cải tiến chất lượng. Đồng thời nhà trường đã tham mưu với UBND phường Ninh Khánh đẩy nhanh tiến độ quy hoạch quỹ đất tại sân vận động phường Ninh Khánh để xây dựng trường mới, chỉ còn 01 điểm trường. Song tại thời điểm thanh tra nhà trường chưa duy trì được tiêu chuẩn cơ sở vật chất (*như đã nêu trong phần tồn tại*), tiêu chuẩn tổ chức và quản lý nhà trường (*còn có 110 trẻ trong nhóm, lớp vượt mức quy định do thiếu phòng học*).

VII. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác

1. *Khoản thu học phí*: Mức thu nhà trẻ, mẫu giáo từ năm học 2018-2019 đến thời điểm thanh tra đúng quy định, năm học 2018-2019, tổng thu 429.114.000đ, năm học 2019-2020, tổng thu 354.165.000đ, năm học 2020-2021 (tính đến tháng 01/2021), tổng thu 430.245.500đ. Tiền thu được đã thực hiện nộp qua Kho bạc nhà nước đầy đủ (trích 40% nguồn học phí để chi cải cách tiền lương, 60% để đơn vị chi các hoạt động thường xuyên trong nhà trường).

2. *Các khoản đóng góp thỏa thuận*: Trong 03 năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch, dự toán thu-chi, chi tiết, đã phổ biến nội dung, mức thu tới cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học và được bàn bạc, thống nhất mức thu; nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học; tiền ăn của trẻ thanh toán với cha mẹ trẻ hằng tháng.

Năm học 2018-2019: thu tiền ăn 18.000đ/trẻ/ngày (mức ăn 17.000đ/ngày, chất đốt 1.000đ/ngày), tổng thu 1.232.789.000đ (đã chi hết); tiền phục vụ bán trú, mức thu 100.000đ/trẻ/tháng, bao gồm: tiền trả công LDHĐ nấu ăn, trả tiền công trực trưa, mua đồ dùng vệ sinh cho trẻ, tổng thu 412.200.000đ (đã chi hết); tiền điện, nước (mức thu 25.000đ/trẻ/tháng), tổng thu 103.050.000đ (đã chi hết).

Năm học 2019-2020: thu tiền ăn 18.000đ/trẻ/ngày (tiền ăn 17.000đ/trẻ/ngày; chất đốt 1.000đ/ngày), tổng thu 1.045.386.000đ (đã chi hết); tiền phục vụ bán trú, mức thu 120.000đ/trẻ/tháng, bao gồm: tiền trả công LDHĐ nấu ăn, trả công trực trưa, mua đồ dùng vệ sinh cho trẻ, tổng thu 381.960.000đ, đã chi 381.958.500đ, tồn 1.500đ; thu tiền điện, nước mức thu 25.000đ/trẻ/tháng, tổng thu 84.925.000đ (đã chi hết).

Năm học 2020-2021 (tính đến thời điểm tháng 3/2021): thu tiền ăn 20.000đ/trẻ/ngày (tiền ăn 19.000đ/trẻ/ngày; chất đốt 1.000đ/trẻ/ngày); tổng thu 857.560.000đ, đã chi 805.995.200đ, tồn 51.564.800đ; tiền phục vụ bán trú, mức thu 120.000đ/trẻ/tháng, bao gồm: tiền trả công LDHĐ nấu ăn, tiền trả công trực trưa, mua đồ dùng vệ sinh cho trẻ; tổng thu 275.400.000đ, đã chi 256.194.500đ, tồn 19.207.000đ; tiền đồ dùng bán trú; thu tiền điện, nước (mức thu 30.000đ/trẻ/tháng), tổng thu 68.940.000đ, đã chi 49.707.696đ, tồn 19.236.304đ.

3. *Khoản thu hộ (Bảo vệ)*: Nhân viên Bảo vệ đến trường tuyên truyền và trực tiếp thu (mức thu 100.000đ/trẻ/năm): Năm học 2018-2019 có 350 trẻ tham gia, tổng số tiền là 35.000.000đ; năm học 2019-2020 có 382 trẻ tham gia, tổng số tiền là 38.200.000đ; năm học 2020-2021: có 340 trẻ tham gia, tổng số tiền là 34.000.000đ.

4. *Đồ dùng, học liệu cá nhân của trẻ*: Năm học 2018 -2019 và năm học 2019-2020 đồ dùng, học liệu cá nhân của trẻ do cha mẹ trẻ tự mua sắm và mang đến trường nộp cho giáo viên chủ nhiệm. Năm học 2020-2021: nhà trường mua hộ đồ dùng, học liệu giúp cha mẹ trẻ, với tổng số tiền là 140.154.000đ.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục; các khoản tài trợ từ các tổ chức, cá nhân cho nhà trường

Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các ban ngành địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường: Nhà trường đã thực hiện cơ bản đảm bảo quy định theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT; nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tuyên truyền, thực hiện các nội dung theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 10/09/2012 của Bộ GDĐT; các văn bản được tuyên truyền tới CB, GV, NV và cha mẹ trẻ tạo sự đồng thuận trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài trợ: thực hiện khá đảm bảo, hằng năm nhà trường có kế hoạch vận động, tài trợ được lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố Ninh Bình phê duyệt để thực hiện, thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, lập kế hoạch sử dụng khoản tài trợ, danh sách các nhà tài trợ, công khai kế hoạch sử dụng tài trợ theo quy định; mở sổ theo dõi tiền mặt, hiện vật được tài trợ, sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hóa đơn đầy đủ.

Kết quả tiếp nhận khoản tài trợ từ các tổ chức cá nhân:

Năm học 2018-2019, các tổ chức, cá nhân tài trợ bằng tiền mặt để cải tạo, xây dựng khu vui chơi tại điểm trường chính số tiền là 39.800.000đ. Năm học 2019-2020 các tổ chức cá nhân tài trợ bằng tiền mặt để mở rộng sân chơi, làm sân khấu điểm trường lẻ, nâng cấp lát gạch sân chơi điểm trường chính số tiền là 147.300.000đ (trong đó năm học 2019-2020 vận động được 91.400.000đ; năm học 2018-2019 vận động được 55.900.000đ). Năm học 2020-2021, các tổ chức cá nhân tài trợ bằng tiền mặt để mua bổ sung, thay thế 03 điều hòa của các lớp bị hỏng số tiền là 47.417.000đ (đang trong quá trình thực hiện), nhà trường vận động tài trợ cho các hoạt động ngày hội, ngày lễ trong năm học là 47.380.000đ và đã sử dụng cho việc tổ chức Trung thu, Lễ hội Mùa xuân với số tiền là 45.440.000đ.

6. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em: Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em ở các nhóm, lớp được huy động từ nguồn kinh phí ủng hộ tự nguyện của cha mẹ trẻ em và các tổ chức. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường được trích từ nguồn kinh phí ủng hộ tự nguyện của các nhóm lớp, cụ thể: Năm học 2018-2020: 9.160.000đ; năm học 2019-2020: 8.620.000đ; năm học 2020-2021: 9.140.000đ (đến thời điểm tháng 3/2021).

7. Quản lý các khoản thu; quản lý, sử dụng tài sản; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và công khai tài chính của nhà trường: Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp hướng dẫn về thực hiện các khoản thu trong trường học để thực hiện; các khoản thu, chi của đơn vị đều được, quản lý, được chi đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định và được theo dõi, cập nhật, hạch toán trên hệ thống sổ kế toán; công khai tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, hội nghị cha mẹ học sinh, hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.

VIII. Việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo

Đơn vị đã tuyên truyền tới CB, GV, NV nâng cao nhận thức, gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, nề nếp, kỷ cương trường học; xây dựng bộ

Quy tắc ứng xử; Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường phổ biến tới toàn thể CB, GV, NV, người lao động, công khai trên bảng tin của nhà trường.

Nhà giáo, cán bộ quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; hằng năm có báo cáo kết quả thực hiện bộ Quy tắc ứng xử.

Tại thời điểm thanh tra CB, GV, NV của nhà trường có phẩm chất đạo đức lối sống tốt; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo hành đối với trẻ em; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

C. KẾT LUẬN CHUNG

1. Ưu điểm

Nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp, soạn thảo, ban hành các loại văn bản đúng thẩm quyền, cơ bản đảm bảo về thể thức, trình tự, thủ tục theo quy định.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập đầy đủ và hoạt động theo yêu cầu quy định; Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập, kiện toàn, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV, người lao động trong nhà trường công khai theo quy định; tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp đảm bảo yêu cầu.

Ban hành nội quy, các quy chế và công khai, tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng và quản lý cán bộ theo yêu cầu quy định. Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đảm bảo công bằng, khách quan.

Nhà trường đã thực hiện đảm bảo công tác kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch.

Đội ngũ CB, GV, NV, người lao động có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; 100% CB, GV có trình độ trên chuẩn, có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; giáo viên có ý thức học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên có năng lực và ý thức tốt trong việc đổi mới phương pháp dạy học; có 02 giáo viên được dự giờ có trình độ chuyên môn vững vàng, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục; 02 LĐHĐ thực hiện nhiệm vụ nấu ăn được kiểm tra, thực hiện đảm bảo nhiệm vụ nhà trường giao.

Kế hoạch phát triển chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành được nhà trường xây dựng phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình đảm bảo, đầy đủ, nghiêm túc.

Hằng năm, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, trẻ đến trường được tổ chức nuôi dưỡng, được học 2 buổi/ngày, được khám sức khỏe định kỳ, cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi hằng năm giảm từ 1% đến 3% so với đầu năm học.

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được nhà quan tâm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, bố trí cho 100% nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, nước sát khuẩn,... phục vụ công tác phòng, chống dịch. Đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục,

hướng dẫn trẻ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học để đảm bảo vệ sinh trường lớp.

Cơ sở vật chất nhà trường được bổ sung, cải tạo hằng năm; các phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị; phòng thuộc khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật cơ bản kiên cố, có khá đủ thiết bị văn phòng và yêu cầu quy định hiện hành. Hằng năm, nhà trường thực hiện việc thu thập các thông tin minh chứng để hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã thực hiện các khoản thu, chi cơ bản theo yêu cầu, quy định; hệ thống sổ sách kế toán và các biểu mẫu báo cáo tài chính cơ bản đầy đủ; chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm, khen thưởng, tăng giờ và các chế độ ưu đãi khác đối với CB, GV, NV và người lao động được chi trả kịp thời, đảm bảo.

Nhà trường thực hiện đảm bảo các quy định về đạo đức nhà giáo, tại thời điểm thanh tra không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

2. Tồn tại, hạn chế

Nhà trường thiếu 02 LĐHĐ thực hiện nhiệm vụ nấu ăn; có 02 bảo vệ chưa tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ; có 110 trẻ/10 nhóm, lớp (nhóm 2 tuổi B vượt 15 trẻ, lớp 3 tuổi A vượt 5 trẻ, lớp 3 tuổi B vượt 23 trẻ, lớp 4 tuổi A₁ vượt 6 trẻ, lớp 4 tuổi A₂ vượt 6 trẻ, lớp 4 tuổi B₁ vượt 11 trẻ, lớp 4 tuổi B₂ vượt 10 trẻ, lớp 5 tuổi A₁ vượt 7 trẻ, lớp 5 tuổi B₁ vượt 14 trẻ, lớp 5 tuổi B₂ vượt 13 trẻ) vượt mức quy định, do thiếu phòng học.

Cơ sở vật chất nhà trường, có một số hạng mục công trình còn thiếu so với quy định, một số hạng mục công trình xuống cấp; thiết bị đồ dùng phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ còn thiếu (*như đã nêu phần tồn tại*). Không khí tại điểm trường chính có lúc có mùi hôi do khí thải cống rãnh, ao tù và xả nước thải xung quanh trường tạo ra môi trường không khí không trong lành.

Về hồ sơ nhà trường còn một số tồn tại, hạn chế: biên bản họp thỏa thuận giữa nhóm/lớp và gia đình trẻ có mục chưa ghi rõ số tiền trả công LĐHĐ nấu ăn, tiền điện, tiền nước, tiền hỗ trợ trực trưa; danh sách cá nhân tài trợ bằng tiền mặt cho nhà trường còn thiếu thông tin về địa chỉ; một số biên bản họp nhóm, lớp chưa ghi rõ tỷ lệ phần trăm trích nộp kinh phí về Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường; chưa lưu đầy đủ danh sách cha mẹ trẻ tự nguyện ủng hộ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em các nhóm, lớp; sổ kiểm thực 3 bước có nội dung chưa ghi đơn vị tính theo qui định.

Tiền chất đốt sử dụng hằng tháng tại bộ phận nuôi dưỡng của nhà trường đưa ra quy định cố định mức 1.000 đ/trẻ/ngày là chưa thật sự hợp lý.

D. KIẾN NGHỊ

1. Đối với trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân trong nhà trường có liên quan rà soát và khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu, trong đó tập trung vào các nội dung sau đây:

1.1. Có giải pháp thỏa thuận với cha mẹ trẻ ký kết hợp đồng thêm 02 LĐHD làm nhiệm vụ nấu ăn để đảm bảo theo quy định; bố trí, tạo điều kiện cho 02 bảo vệ được tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ.

1.2. Có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, lưu trữ văn bản cho nhân viên văn thư; bổ sung đầy đủ các thủ tục hành chính trong hồ sơ và sắp xếp hồ sơ khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, kiểm tra.

1.3. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thường xuyên thực hiện tổng vệ sinh trường lớp, có giải pháp để đảm bảo môi trường không khí trong lành, thông thoáng, sạch sẽ.

1.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các ban ngành, đoàn thể địa phương để huy động nguồn lực hoặc kêu gọi các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ kinh phí để xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu, các hạng mục công trình xuống cấp (*như đã nêu phần tồn tại*) để đảm bảo duy các tiêu chuẩn mà trường đã đạt chuẩn quốc gia; đồng thời tham mưu xây dựng mới 06 phòng học để bố trí số trẻ đang vượt mức quy định ở các nhóm, lớp đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường trong những năm tiếp theo; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc sử dụng đồ dùng vào các hoạt động giáo dục cho trẻ.

1.6. Nghiên cứu, bám sát các văn bản hiện hành hướng dẫn về công tác quản lý tài chính, tài sản để thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định về các khoản thu- chi trong nhà trường; không đưa ra quy định mức chi cố định tiền chất đốt 1.000đ/trẻ/ngày mà tiền chất đốt phải được chi từ thực tế sử dụng.

2. Đối với UBND phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền và có kế hoạch đầu tư kinh phí đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non Ninh Khánh mới đảm bảo về quy mô trường, lớp, khuôn viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ninh Bình

3.1. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của đoàn thanh tra, kết luận thanh tra của Sở GDĐT đối với trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình.

3.2. Tiếp tục chỉ đạo trường Mầm non Ninh Khánh nói riêng và các trường mầm non trên địa bàn thành phố nói chung thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định; thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

3.3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình bố trí cấp bổ sung kinh phí chi trả cho giáo viên dạy tăng giờ (02 giờ trực trưa) theo quy định tại Thông báo số 31/TB-UBND ngày 06/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3.4. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình quy định

thống nhất một thời điểm đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên cho các cơ sở giáo dục Mầm non trên địa bàn thành phố.

Sở GDĐT Ninh Bình giao cho Thanh tra Sở thực hiện công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định; yêu cầu trường Mầm non Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình thực hiện thông báo, niêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của nhà trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Trường MN Ninh Khánh, TP. Ninh Bình;
- UBND phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình;
- Phòng GDĐT TP. Ninh Bình;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDMN Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Th/09.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Khâm